

BÁO CÁO

Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015 và 2016

Thực hiện Công văn số 4806/BGDĐT – GDĐH ngày 28/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường Đại học Thông tin Liên lạc báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015 và 2016 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Sau khi có Công văn số 2569/VPCP-KG ngày 13/6/2001 của Văn phòng Chính phủ và Quyết định số 53/2002/QĐ-BQP ngày 12/4/2002 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc giao nhiệm vụ cho các trường quân đội tham gia đào tạo nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lãnh đạo, chỉ huy Nhà trường đã xác định đây là nhiệm vụ chính trị, thể hiện sự tin cậy của cấp trên đối với Nhà trường, vì vậy đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, khoa nghiên cứu xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch tổ chức đào tạo; học hỏi kinh nghiệm về mô hình, cơ chế quản lý; chuẩn bị về đội ngũ cán bộ, giảng viên; đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Ngày 13/8/2013, Trường Đại học Thông tin liên lạc được thành lập trên cơ sở Trường Sĩ quan Chỉ huy-Kỹ thuật Thông tin theo Quyết định số 1386/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngay sau khi thành lập, Nhà trường đã triển khai xây dựng đề án mở ngành đào tạo *Công nghệ thông tin*, và *Kỹ thuật điện tử, truyền thông* trình độ đại học và bắt đầu tuyển sinh đào tạo từ năm học 2014 – 2015.

Đến nay, đã có 12 khoá cao đẳng ngành Công nghệ thông tin và 11 khóa cao đẳng ngành Kỹ thuật công nghệ điện tử, truyền thông tốt nghiệp. Qua 15 năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo nhân lực phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nhà trường đã có bước đổi mới, phát triển mạnh mẽ từ tư duy đến phương pháp tổ chức, quản lý, điều hành. Kết quả đạt được bước đầu là đáng khích lệ nhưng vẫn còn nhiều nội dung cần tiếp tục được nghiên cứu, đổi mới để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

II. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Mục đích

- Xác định tỷ lệ cựu sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp một tháng.
- Kết quả khảo sát là căn cứ để đánh giá và kiểm định chất lượng chương

trình đào tạo đồng thời là cơ sở để nhà trường có những điều chỉnh về chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu xã hội và nhà tuyển dụng.

2. Phương pháp tiến hành điều tra

- Thông qua hệ thống cán bộ lớp và thông tin cá nhân của sinh viên được lưu trữ hàng năm, các hoạt động của cựu sinh viên sau khi tốt nghiệp trở về trường học nâng cao trình độ, học lớp, thăm lại trường để nắm bắt tình trạng và thông tin nơi làm việc của sinh viên.

- Thông qua các hoạt động tuyển dụng, giới thiệu việc làm của các công ty, doanh nghiệp làm việc với nhà trường.

- Thông qua hoạt động xác minh văn bằng, chứng chỉ của các cơ quan, doanh nghiệp Nhà trường cũng biết và thống kê được tình hình việc làm cũng như chất lượng công việc của cựu sinh viên.

- Trao đổi và xin ý kiến phản hồi trực tiếp của các cơ quan doanh nghiệp.

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

1. Tình trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

Thông qua kết quả điều tra và thu thập thông tin tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, có gần 94% số lượng sinh viên ra trường làm trong các công ty, doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, liên doanh nước ngoài, số còn lại chủ yếu đang học nâng cao trình độ tại trường và tự tạo việc làm. *(Có phụ lục kèm theo)*

2. Khu vực việc làm của sinh viên

Với đào tạo đặc thù hai ngành là “Công nghệ thông tin” và “Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông” theo thống kê, khảo sát của nhà trường, trong năm 2015, 2016, số sinh viên tốt nghiệp đa phần đang công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, liên doanh với nước ngoài chỉ có một số ít khoảng 6,15% chưa đi làm và đang học nâng cao. *(Có phụ lục kèm theo)*

3. Đánh giá mối quan hệ giữa kết quả đào tạo và tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp

- Việc làm là chỉ số quan trọng để đánh giá chất lượng đào tạo và khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội của cơ sở đào tạo, để thực hiện mục tiêu trên, nhà trường đã có những giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, cụ thể: Nhà trường đã thúc đẩy việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên cả về chuyên môn lẫn nghiệp vụ, đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học theo hướng tích cực, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Tập trung phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, khả năng tư duy và năng lực hoạt động thực tiễn của sinh viên...Gắn nội dung, chương trình đào tạo tại Nhà trường với thực tiễn môi trường làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp; Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có đủ trình độ, năng lực sư phạm, nhiệt

huyết trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tạo ra cơ hội để Nhà trường trao đổi, học tập về công tác quản lý, điều hành, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các trường ngoài quân đội và với các doanh nghiệp.

- Mặt khác nhà trường tập trung xây dựng nội dung chương trình đào tạo tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ giáo dục và đào tạo, đảm bảo tính cập nhật, hiện đại và thực tế, đáp ứng sự phát triển khoa học kỹ thuật cũng như nhu cầu của thị trường lao động, tạo điều kiện cho sinh viên ra trường thích ứng nhanh với yêu cầu công việc.

- Bên cạnh đó Nhà trường đã tận dụng và phát huy hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, giảng đường, trang thiết bị dạy học hiện có. Đặc biệt, trong xu thế phát triển của quân đội hiện nay, với chủ trương xây dựng Binh chủng Thông tin liên lạc tiến thẳng lên hiện đại, các trang bị, khí tài thông tin, cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy tại Nhà trường đã và đang tiếp tục được đầu tư khá hiện đại, không thua kém (thậm chí ở một khía cạnh nào đó còn hơn rất nhiều) so với các nhà trường bên ngoài, bên cạnh một hạ tầng công nghệ thông tin tương đối đồng bộ. Những yếu tố đó là một phần quan trọng bảo đảm tính cạnh tranh về chất lượng đào tạo của Nhà trường với các trường có cùng ngành đào tạo trong khu vực. Ngoài ra, với ngân sách được trên cấp và nguồn thu từ học phí, Nhà trường đã tập trung đầu tư nâng cấp trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, phòng học thực hành chuyên ngành góp phần quay trở lại nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật thông tin cho quân đội và đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Đối với học viên dân sự, được học tập và sinh hoạt trong môi trường quân đội, ngoài việc được trang bị kiến thức chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo còn được rèn luyện tính kỷ luật, tác phong làm việc khoa học, khả năng thích ứng nhanh với môi trường công tác sau khi ra trường. Việc tham gia đào tạo nhân lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng tác động tích cực trở lại đối với việc hoàn thiện nhân cách cho học viên quân sự, không những đáp ứng tốt hơn mục tiêu yêu cầu đào tạo cán bộ quân đội mà còn có khả năng thích ứng nhanh với sự phát triển của đời sống xã hội và các hoạt động của nền kinh tế đất nước.

- Với những thuận lợi và giải pháp cụ thể như vậy, sinh viên nhà trường sau khi tốt nghiệp căn bản đáp ứng yêu cầu thị trường việc làm. Tuy nhiên, những khó khăn, thách thức của nhà trường là rất lớn trong xu thế hội nhập hiện nay.

- Do vậy, để đảm bảo tốt vấn đề việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục nghiên cứu, khảo sát thị trường lao động để đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu công

việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Trên đây là báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp năm 2015 và 2016 của trường Đại học Thông tin liên lạc. Kính gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- CNT/BTTM;
- BCNTT(Đưa lên cổng thông tin điện tử)
- Lưu: VT, P1; Ch04.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG VỀ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Đại tá Bùi Sơn Hà

Phụ lục 1
BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN
(Kèm theo báo cáo số 155/BC-ĐHTTLL ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Trường Đại học Thông tin liên lạc)

TT	Ngành đào tạo; mã số	Tổng số SVTN	Chia theo Giới tính		Tình trạng việc làm			Tỉ lệ SVTN có việc làm	Khu vực làm việc			
			Nam	Nữ	Số lượng SVTN có việc làm	Số lượng SVTN chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao	Số lượng SVTN chưa có việc làm		Khu vực nhà nước	Khu vực tư nhân	Liên doanh nước ngoài	Tự tạo việc làm
1	Công nghệ thông tin 51480201	129	93	36	121	6	2	93,79%	37	71	7	6
2	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông 51510302	66	48	18	62	3	1	93,93%	21	38	1	2
	Cộng	195	141	54	183	9	3	93,84%	58	109	8	8

Phụ lục 2
THÔNG TIN VIỆC LÀM CỦA MỘT SỐ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2015 VÀ 2016
(Kèm theo báo cáo số 155/BC-ĐHTTLL ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Trường Đại học Thông tin liên lạc)

TT	Họ và tên	Lớp đã học	Số điện thoại	Đang làm việc tại
1	Nguyễn Thành Trung	LC1	0911984098	VNPT Khánh Hòa
2	Nguyễn Thị An	TH11A	0989459677	Công ty Atspidcorp
3	Trần Mạnh Cường	TH12B	0945930902	FPT Khánh Hòa
4	Lê Quốc Đạt		0963290119	Trường CD Y tế Khánh Hòa
5	Dương Quang Đức	TH12B	0936793537	FPT Khánh Hòa
6	Võ Trung Đức	TH11A	01648616292	Công ty TNHH Tân Hoàng Phát
7	Nguyễn Hữu Dũng	TH12B	01683496945	Công ty quảng cáo Lê Vũ
8	Phan Thị Giang	TH12A	0962679965	Trung tâm tin học CITECH
9	Ng.thị Tuyết Hạnh	TH11A	0905070932	CTy CP-DL khoáng nóng I-Resort
10	Nguyễn Thị Hoa	TH11A	01696762102	Công ty CO ₂
11	Phạm Nguyễn Minh Hoàng	TH11B		Viettel Nha Trang- Khánh Hòa
12	Trịnh Khánh Hưng	TH11A	0911737505	Trung tâm viễn thông Vạn Ninh- Khánh Hòa
13	Đình Công Kiên	TH12B	0987097506	FPT Khánh Hòa
14	Nguyễn Trọng Đức Mạnh	TH12B	0962819518	Diamond bay Resort Khánh Hòa
15	Đoàn Đình Long	TH11A	0981796688	Viettel Nha Trang- Khánh Hòa
16	Nguyễn Đại Minh	TH12B	01636264849	FPT Khánh Hòa
17	Nguyễn Hữu Quốc	TH12A	01688859014	Cty TNHH Minh Long
18	Đình Xuân Sơn	TH12B	0977448095	FPT Khánh Hòa

TT	Họ và tên	Lớp đã học	Số điện thoại	Đang làm việc tại
19	Đặng Văn Thành	TH12B	0968222032	Diamond bay Resort Khánh Hòa
20	Nguyễn Phước Thiện	TH12A	01644700195	Cty DevNet Việt Nam
21	Hoàng Thị Thúy	TH11B	0962647792	Trường Sĩ Quan Thông tin
22	Lê Thị Thủy	TH12A	0868786778	Viettel Nha Trang- Khánh Hòa
23	Nguyễn Văn Trung	TH11B	0978194400	Viettel Ninh Thuận
24	Nguyễn Thành Trung	TH11A	01655554136	Cty tư vấn quản lý doanh nghiệp
25	Nguyễn Anh Tuấn	TH12B	01206235387	Công ty Anh Vũ
26	Nguyễn Minh Tuệ	TH11B	01683223873	Bệnh viện y học cổ truyền Khánh Hòa
27	Nguyễn Tiến Thanh	VT10	01238208208	VNPT Phú Yên
28	Nguyễn Thái Bảo	VT10	01287838105	ChiNa Southern AirLines (nước ngoài)
29	Đặng Trung Hiếu	VT11	01628505513	Công ty Thiên An Phát Nha Trang
30	Hà Phi Hùng	VT10	0911264411	FPT Khánh Hòa
31	Hoàng Đình Nam	VT10	0977864421	Thế giới di động
32	Nguyễn Văn Thông	VT10B	0912777681	FPT Khánh Hòa
33	Trần Văn Trung	VT10B	01669375538	Công an TP.Nha Trang
34	Nguyễn Gia Vân	VT11	01663922431	FPT Khánh Hòa
35	Bùi Lê Viên	VT10	0917620910	Trung tâm phát triển quỹ đất Khánh Hòa

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đại úy Nguyễn Kim Chi
Điện thoại: 0982 803 481